TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 30/11/2021
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Nguyễn Phương Phú**
2. Bà : **Nguyễn Thị Hiền Lương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thỏa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐST- HNGĐ ngày 19/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm:1995; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Giang**, sinh năm:1995; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân:Chị và anh Bùi Văn Giang kết hôn vào ngày 20/10/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu tháng 6 năm 2018 thi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Văn G.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 26/10/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con ở với anh Bùi Văn G tại N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị H đồng ý giao con cho anh Bùi Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Bùi Văn G:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 20/10/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn là do chị Hảo không chung thủy với anh. Ngày 01/6/2018 thì chị H bỏ nhà ra đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H, nguyện vọng của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 26/10/2015, con ở với anh từ nhỏ đến nay tại Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Trường hợp mà vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Bùi Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn G

Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Bùi Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị H.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2018 thì xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 6/2018 đến nay.

Anh Bùi Văn G thừa nhận là tình cảm vợ chồng là không còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H, nguyện vọng của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn G là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 26/10/2015. Anh Bùi Văn G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, ý kiến chị Phạm Thị H cũng đồng ý. Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là Bùi Thị Bảo Trâm, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Bùi Văn G trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị H

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn G.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Bùi Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0008987 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã T, H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng